TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **272/**2018/DS-ST

Ngày: 30/8/2018

V/v tranh chấp "Hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**;

2. Ông **Châu Vũ Bình**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 80/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng mượn tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST-DS ngày 01/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 321/2018/QĐST-DS ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 22/2, tổ 2, ấp L, xã P, thành phố Y, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Đặng Kim T**, sinh năm 1969;

Lê Thị Diễm U, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 22/2, tổ 2, ấp L, xã P, thành phố Y, Tiền Giang.

Đặng Hoàng D, sinh năm 2005;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người giám hộ của D: Đặng Kim T, sinh năm 1969;

Lê Thị Diễm U, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(*Ông M, bà H có mặt;*

Anh T, chị U, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Do có quan hệ họ hàng nên khoảng năm 2016, vợ chồng anh T chị U đến nhà ông M hỏi mượn số tiền 55.000.000đồng để về làm vốn chăn nuôi heo. Do không có đủ tiền nên vợ ông là bà Nguyễn Thị H có đưa cho anh T trước 35.000.000đồng, ngày hôm sau ông đưa thêm 20.000.000đồng, tổng cộng là 55.000.000đồng. Lúc đưa tiền, không có ghi biên nhận, anh T và chị U hứa trong vòng 01 năm sẽ trả tiền cho ông, không có thỏa thuận lãi. Đến hạn trả tiền, ông có yêu cầu anh T và chị U trả tiền nhiều lần nhưng anh chị không trả nên ngày 18/3/2017, vợ chồng anh T chị U viết biên nhận nợ cho ông và hứa trong vòng 12 tháng sẽ trả tiền nhưng vẫn không trả.

Nay ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U trả cho ông số tiền đã mượn là 55.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả tiền làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Chị Lê Thị Diễm U trình bày: Vợ chồng chị không có vay mượn tiền của ông M mà do bà H là vợ ông M gởi tiền cho vợ chồng chị để chăn nuôi heo với số tiền 35.000.000đồng. Sau đó, bà H đưa thêm cho chị 20.000.000đồng để cho người khác vay mượn lấy lãi dùm, chị U không biết rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ của người vay tiền và hiện nay người này đã bỏ địa phương đi. Chị U không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong biên nhận, chị cho rằng con của chị là Đặng Hoàng D viết theo lời của ông M nhưng chị không yêu cầu giám định chữ ký chữ viết. Nay chị đồng ý trả lại cho ông M số tiền 35.000.000đồng đã gởi, đối với số tiền 20.000.000đồng chị sẽ trả cho bà H mỗi tháng 1.000.000đồng theo lời hứa của bà H. Đồng thời chị yêu cầu cấn trừ 10.000.000đồng tiền lãi chị đã đóng cho ông M và bà H.

* Bà Nguyễn Thị H trình bày: Vợ chồng bà có cho vợ chồng anh T chị U mượn số tiền 55.000.000đồng vào ngày 18/3/2017 để chăn nuôi heo. Bà hoàn toàn không có nhận 10.000.000đồng tiền lãi như chị U trình bày. Nay bà có ý kiến vợ chồng anh g và chị U trả cho vợ chồng bà số tiền 55.000.000đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại phiên tòa,** ông Nguyễn Văn M vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện vợ chồng anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền mượn là 55.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông M, bà không có ý kiến gì thêm.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định

pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào biên nhận ngày 18/3/2017 giữa ông M và chị U, anh T thì thể hiện có xác lập quan hệ mượn tiền, do đó yêu cầu khởi kiện của ông M là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M khởi kiện anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền mượn là 55.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng mượn tài sản" tại Điều 494 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Diễm U, anh Đỗ Kim T có xác lập quan hệ mượn tiền, do có quan hệ là bà con thân thiết nên năm 20016 khi vợ chồng chị U hỏi mượn tiền để làm ăn thì ông M đồng ý đưa tiền, ông M đưa 02 lần; lần 1 đưa 35.000.000 đồng; lần 2 đưa 20.000.000 đồng cho vợ chồng chị U và anh T, không làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận miệng khi cần lấy lại tiền sẽ thông báo trước cho vợ chồng chị U. Tuy nhiên khi ông M cần lấy lại số tiền trên thì vợ chồng chị U, anh T không trả. Đến ngày 18/3/2017, ông M đến yêu cầu vợ chồng chị U, anh T viết biên nhận đối với số tiền 55.000.000 đồng (do con trai của chị U là Đặng Hoàng D viết biên nhận). Từ năm 2017 đến nay ông M nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị U, anh T trả nhưng vẫn không thực hiện. Như vậy anh T, chị U đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông M mà hai bên đã thỏa thuận, gây thiệt thòi đến quyền và lợi ích của ông M, do đó yêu cầu khởi kiện của ông M buộc vợ chồng anh T, chị U trả số tiền 55.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của chị Lê Thị Diễm U cho rằng: Anh T và chị U không có vay mượn tiền của vợ chồng ông M, bà H, trong đó số tiền 35.000.000 đồng do bà H đưa làm ăn, còn lại 20.000.000 đồng bà H đưa cho chị cho người khác vay lại, nay chị U đồng ý trả số tiền 35.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng sẽ trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên vì đã cho người khác vay. Lời trình bày này không có cơ sở bởi vợ chồng chị U không đưa ra được chứng cứ, tài liệu gì chứng cho việc thỏa thuận cho người khác vay lại, không đưa ra được chứng cứ về người cho vay (họ tên, địa chỉ), mặc khác việc xin trả dần hàng tháng của vợ chồng chị

U ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông M và tại tòa ông M, bà H không thừa nhận và không đồng ý cho việc trả dần hàng tháng đối với số tiền 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Do ông Nguyễn Văn M không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời hạn trả: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu trả số tiền 55.000.000đồng làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U, Đặng Hoàng D vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T và chị U, anh D.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 494, Điều 496 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

1. Buộc anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh T và chị U chậm thi hành án số tiền nêu trên thì anh chị phải trả cho ông M tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 1.375.000 đồng theo biên lai thu số 36447 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự

phúc thẩm. Anh Đặng Kim T và chị Lê Thị Diễm U, Đặng Hoàng D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TANDTTG.*
- *VKSNDHCG.*
- *Chi cục THADSHCG.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng